

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HS-ST

Ngày 23 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Nguyễn Thị CH4.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ H - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2020/TLHS-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành N (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ), sinh năm 1983 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1955; vợ, con: chưa; Tiền án: Ngày 07/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2018)

Tiền sự: Ngày 24/01/2018 Công an phường H, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 18/9/2018 Công an phường H, thành phố Phủ Lý xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2007 Công an phường H, thành phố Phủ Lý xử phạt hành chính 100.000đ về hành vi “Trộm cắp vật”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2020 chuyển tạm giam từ ngày 27/9/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; Có mặt.

2. Đặng Quang H, sinh năm 1979 tại Hà Nam; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Tổ 1, phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đức H1, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết); vợ: Lê Thị Diễm H3, sinh năm 1979 (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2000; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/8/2020 Công an thành phố Phủ Lý xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 14/4/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2015).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Phủ Lý; Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N**: Ông Phạm Đại Vương, sinh năm 1986 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Nơi làm việc: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1988. Trú tại: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lê Quốc C, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; có mặt.

3. Anh Vũ Trọng H, sinh năm 1982. Trú tại: Xóm 9, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Anh Nguyễn Văn H4, sinh năm 1986. Trú tại: Tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1954; có mặt.

2. Anh Nguyễn Thái Bình M, sinh năm 1979; vắng mặt.

3. Anh Hà Văn D, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển kiểm soát 90B2-722.59 đi đến khu vực ga Phủ Lý thì gặp Đặng Quang H. N và H cùng bàn bạc rủ nhau đi sang khu vực phường C, thành phố Phủ Lý xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng. H điều khiển xe mô tô của N chở N đến đường Lý Thái Tổ thuộc tổ dân phố T, phường Châu Sơn thì thấy nhà anh Phạm Hồng Q đang xây dựng hoàn thiện có cổng nhưng không có cửa nhà, trong nhà không có ai. H dừng xe trước cổng, N xuống xe trèo qua cổng vào bên trong gian bếp thấy 01 máy bơm nước nhãn hiệu FU-KA, N liền bê chiếc máy bơm mang ra ngoài đưa cho H, H bê chiếc máy bơm đến bụi cỏ ven đường Lý Thái Tổ cách nhà anh Q khoảng 50m giấu. N đi đến ngôi nhà đang xây dựng của anh Lê Quốc C cách nhà anh Q khoảng 50m để trộm cắp tài sản. Quan sát cửa chính tầng 1 có tấm lưới B40 chắn trước cửa ra vào, N bảo H mở cốp xe mô tô lấy kìm và cờ lê đưa cho N rồi kéo tấm lưới B40 phía trước cửa đi vào bên trong, còn H ở ngoài canh giới. Khi vào bên trong ngôi nhà, N thấy 01 máy trộn bê tông nên dùng kìm và cờ lê tháo 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO của máy trộn bê tông rồi bê ra ngoài đưa cho H mang đi cất giấu. N quay lại thấy chiếc xe rửa có để chiếc máy tời màu xanh (bao gồm cả mô tơ nhãn hiệu TY và khung máy) do chiếc máy nặng nên N gọi H vào cùng bê chiếc máy tời ra ngoài đường Lý Thái Tổ cách nhà anh C khoảng 20m. N đưa kìm và cờ lê cho H để H tháo lấy mô tơ điện, còn N quay vào nhà anh C đến gian trong lấy 01 máy bơm nước nhãn hiệu SELTON mang ra ngoài đưa cho H đi cất giấu. Sau đó N đi lên tầng 2 thấy có 01 máy hàn điện nhãn hiệu SASUKE liền bê xuống đưa cho H đi cất giấu. N tiếp tục đi lên tầng 2 nhà anh C để tìm kiếm tài sản thì bị ông Lê Văn C đang trông coi công trình phát hiện, hô hoán truy đuổi cùng người dân đã bắt được Nguyễn Thành N, còn Đặng Quang H điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát.

Công an phường Châu Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành N thu giữ vật chứng gồm: 01 máy hàn điện nhãn hiệu SASUKE màu đỏ model MMA-2001; 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO màu ghi công suất 2,2kw; 01 mô tơ điện nhãn hiệu TY, model Ty09Tm; 01 máy bơm nước nhãn hiệu KU-FA màu ghi công suất 150w; 01 máy bơm nước nhãn hiệu SELTON màu ghi công suất 150w; 01 máy tời bằng kim loại màu xanh không gắn mô tơ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen.

Ngày 18/9/2020 Công an phường Châu Sơn đã chuyển hồ sơ, đối tượng Nguyễn Thành N cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thành

phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Thành N, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/2020 ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 (một) máy hàn điện màu đỏ, nhãn hiệu SASUKE, MMA-2001 đã qua sử dụng giá 1.400.000đ; 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO màu ghi công suất 2,2kw Type: T100-4, đã qua sử dụng giá 800.000đ; 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu Ty model Ty009Tm đã qua sử dụng giá 400.000đ; 01 (một) máy bơm nước màu ghi nhãn hiệu KU-FA model LQP-150AB công suất 150w đã qua sử dụng giá 300.000đ; 01 (một) máy bơm nước màu ghi nhãn hiệu SELTON, model SEL-150BE công suất 150w đã qua sử dụng giá 400.000đ; 01 (một) máy tời bằng kim loại màu xanh không gắn mô tơ điện đã qua sử dụng giá 100.000đ. Tổng cộng 3.400.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý tiến hành triệu tập Đặng Quang H nhiều lần nhưng H không có mặt tại địa phương. Khoảng 22 giờ ngày 04/11/2020 trên đường đến huyện Kim Bảng, H đi vào gara ô tô L của anh Hà Văn D, sinh năm 1978 trú tại tổ 8, phường L, thành phố Phủ Lý để đi vệ sinh thì bị anh D phát hiện, nghi trộm cắp nên đã báo Công an phường L đến đưa H về trụ sở để làm việc. H đã khai nhận ngày 18/9/2020 H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-722.59 chở Nguyễn Thành N đi trộm cắp tài sản.

Ngày 06/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét đối với chỗ ở của Đặng Quang H, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Ngày 06/11/2020 anh Nguyễn Văn H4 (em trai Nguyễn Thành N) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý 01 chiếc xe Honda Wave Alpha màu xanh biển kiểm soát 90B2-722.59 để phục vụ điều tra.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSPL ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Nguyễn Thành N, Đặng Quang H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51;

Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Quang H từ 18 đến 24 tháng tù. Do các bị cáo là người nghiện ma túy thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành N trình bày: Không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Bị cáo N có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng, và bị cáo là người nhiễm HIV sức khỏe yếu, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề xuất của Viện kiểm sát. Do điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị hại là anh Lê Quốc C trình bày: Anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với bị cáo.

Người làm chứng ông Lê Văn C trình bày: Ông là bố đẻ của anh Lê Quốc C là người trông coi ngôi nhà đang xây dựng của anh C và phát hiện bị cáo N đang lén lút trộm cắp tài sản. Sau khi tri hô ông đã cùng quần chúng nhân dân bắt được bị cáo và bàn giao cho công an giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành N và Đặng Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội

của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội để kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 18/9/2020 tại tổ dân phố T, phường C, thành phố Phủ Lý lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Thành N và Đặng Quang H đã lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước nhãn hiệu KU-FA trị giá 300.000đ của anh Phạm Hồng Q; 01 máy hàn điện nhãn hiệu SASUKE trị giá 1.400.000đ, 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO trị giá 800.000đ, 01 mô tơ điện nhãn hiệu TY trị giá 400.000đ, 01 máy tời bằng kim loại màu xanh trị giá 100.000đ của anh Vũ Trọng H; 01 máy bơm nước nhãn hiệu SELTON trị giá 400.000đ của anh Lê Quốc C. Tổng trị giá tài sản bị cáo N và H chiếm đoạt được là 3.400.000đ. Quan điểm của người bào chữa nhất trí đối với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành N. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong đồng phạm. Căn cứ Điều 17 Bộ luật Hình sự thì đây là vụ án có đồng phạm nhưng tính chất giản đơn. Cả hai bị cáo đều rủ nhau đi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo N là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo H là người điều khiển phương tiện, cảnh giới, vận chuyển và cất giấu tài sản đã chiếm đoạt. Do đó vai trò của các bị cáo trong đồng phạm là ngang nhau, đều là người thực hành tích cực. Căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt căn cứ vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành N có bà ngoại được tặng thưởng hạng nhất đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo nhiễm HIV cận lâm sang; bị cáo Đặng Quang H có bố đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo N phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân rất xấu. Bị cáo N đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và hành vi “Trộm cắp tài sản”; có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa. Bị cáo H đã từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xóa) và bị xử phạt hành chính về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội cho thấy các bị cáo rất coi thường pháp luật, khó cải tạo bản thân.

[6] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa bàn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản của người dân. Hành vi của các bị cáo còn thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp pháp luật. Cần nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc tới nhân thân của các bị cáo và lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo Nguyễn Thành N để lượng hình đối với các bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy bơm nước nhãn hiệu KU-FA màu ghi là tài sản hợp pháp của anh Phạm Hồng Q; 01 máy hàn điện nhãn hiệu SASUKE, 01 mô tơ điện nhãn hiệu TOFACO, 01 mô tơ điện nhãn hiệu TY, 01 máy tời bằng kim loại màu xanh là tài sản của anh Vũ Trọng H; 01 máy bơm nước nhãn hiệu SELTON là tài sản của anh Lê Quốc C; Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại tài sản cho anh Q, H, C là các chủ sở hữu hợp pháp các tài sản trên nên hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh biển kiểm soát 90B2-722.59 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H4, anh H4 cho bị cáo N mượn xe nH không biết N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho anh H4 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành N không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với 01 chiếc cờ lê và 01 chiếc kìm là công cụ N và H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, H khai đã vứt bỏ trên đường đường bỏ chạy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Châu Sơn truy tìm nH không tìm được.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Hồng Q, Vũ Trọng H, Lê Quốc C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Nguyễn Thành N); Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) và Đặng Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 9 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 11 năm 2020

2/ Xử lý vật chứng:

Trả lại anh Nguyễn Văn H4 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 90B2-722.59, số máy: JA39E0557993, số khung: RLHJA 3903HY582873.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thành N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip màu đen số Imei1: 868922020766099, số Imei2: 868922020797094 bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel trên sim có hàng số: 8984.04800 00268 03138.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà N;
- VKSND tỉnh Hà N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà N;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Bị cáo; bị hại
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh